

Bản án số: **49**/2021/HS-ST

Ngày: 12-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Dân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Dương
Ông Nguyễn Thế Quyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Vũ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2021/TLST- HS ngày 08 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn T, sinh ngày 16 tháng 5 năm 1996, tại tỉnh Kon Tum; Nơi cư trú: Thôn 1, xã D, huyện Đ, tỉnh K; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: Lớp 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Sơn (sinh năm 1966) và bà Lê Thị Thu (sinh năm 1967).

Tiền án, tiền sự: chưa;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10 tháng 01 năm 2021, hiện đang bị tạm giam (Có mặt).

2. Phan P, sinh ngày 15 tháng 5 năm 2002 tại tỉnh Quảng Nam; Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Q; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Phu (sinh năm 1964) và bà Bùi Thị Quyên (sinh năm 1970); Tiền án, tiền sự: chưa;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10 tháng 01 năm 2021, hiện đang bị tạm giam (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Bùi Thị Quyên, sinh năm 1970; Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Q (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 10/01/2021, Nguyễn T và Phan P ngồi ăn uống tại một quán trên đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, thành phố Đà Nẵng (*không rõ địa chỉ cụ thể*). Sau khi ăn uống xong, T rủ P góp tiền để mua 300.000 đồng ma túy đá về sử dụng thì P đồng ý rồi đưa T 100.000 đồng, còn T góp 200.000 đồng. Sau đó, P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Raider màu đen vàng, BKS: 92N1-630.60 chở T ngồi phía sau. Trên đường đi, T liên lạc với một người thanh niên không rõ lai lịch đề hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá và hẹn gặp nhau tại ngã tư đường Ngô Quyền, thành phố Đà Nẵng (*không rõ địa chỉ cụ thể*), nên P chở T đi đến điểm hẹn để T mua ma túy. Sau khi mua xong, T cầm gói ma túy đá trong tay phải rồi P chở T đi về nhà. Đến 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi P điều khiển xe đi đến trước nhà số 912 Trần Cao Vân, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Thanh Khê phối hợp với tổ công tác 911 Công an thành phố Đà Nẵng phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong tay phải của T có 01 gói nylon kích thước (2x3)cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng, được niêm phong ký hiệu G.

Quá trình điều tra, Nguyễn T và Phan P khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Kết quả thử nước tiểu: Nguyễn T và Phan P dương tính với chất ma túy.

*** Vật chứng tạm giữ gồm:** 01 gói nylon bên trong chứa tinh thể màu trắng được niêm phong trong một bì thư ký hiệu là G, kích thước gói nylon là (2,5 x 2)cm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh, có gắn sim số: 0968562158 thu giữ của Nguyễn T (*T sử dụng liên lạc mua ma túy*); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng, có gắn sim số: 0867854260 thu giữ của Phan P (*P sử dụng vào mục đích cá nhân*); 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Raider màu đen vàng, BKS: 92N1-630.60 do Phan P đứng tên chủ sở hữu.

*** Tại Bản kết luận giám định số: 25/GĐ-MT ngày 14/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận:** Tinh thể màu trắng trong 01 gói nylon niêm phong ký hiệu G gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu **G: 0,239 gam**.

Tại bản cáo trạng số 42/CT - VKS ngày 05 tháng 4 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Nguyễn T và Phan P về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn T và bị cáo Phan P trình bày và thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản đã truy tố là đúng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên toàn bộ nội dung bản đã truy tố và căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự,

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn T từ 15 tháng đến 21 tháng tù;
+ Xử phạt bị cáo Phan P từ 15 tháng đến 21 tháng tù.
* Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử lý:

- Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ chất ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 bì niêm phong số 25/GĐ-MT ngày 14 tháng 01 năm 2021, có đóng dấu giáp lai của Phòng KTHS Công an thành phố Đà Nẵng.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh, có gắn sim số 0968562158;

- Đề nghị trả lại cho Phan P 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng, có gắn sim số 0867854260 (Nhưng tiếp tục quy trừ để đảm bảo việc thi hành án); 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Raider màu đen vàng, biển kiểm soát 92N1-630.60 (Do Phan P đứng tên chủ sở hữu).

* Bị cáo Nguyễn T nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thấy sai trái, ăn năn hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

* Bị cáo Phan P nói lời sau cùng: Bị cáo đã ăn năn hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Quá trình điều tra, xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

- Bị cáo Nguyễn T khai nhận: Vào tối 10/01/2021, tại một quán ăn trên đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, thành phố Đà Nẵng, T rủ Phan P góp tiền để mua 300.000 đồng ma túy đá về cùng sử dụng. P đồng ý và góp 100.000 đồng, T góp 200.000 đồng. T liên lạc với một người thanh niên (không rõ lai lịch) hỏi mua ma túy và hẹn gặp nhau tại ngã tư đường Ngô Quyền thành phố Đà Nẵng. P điều khiển xe mô tô Suzuki Raider biển kiểm soát 92N1-630.60 chở T đến điểm hẹn. T trực tiếp mua ma túy đá và giữ trong tay. P chở T về đến trước số nhà 912 Trần Cao Vân, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê thì lực lượng Công an phát hiện bắt quả

tang thu giữ trong tay phải của T 01 gói nylon bên trong có chứa tinh thể màu trắng, kết quả giám định là ma túy loại Methaphetamin có khối lượng 0,239 gam.

- Bị cáo Phan P khai nhận toàn bộ lời khai của Nguyễn T tại phiên tòa là đúng. Vào tối 10/01/2021 T rủ P góp tiền mua ma túy về sử dụng. P góp cho T 100.000 đồng, T gọi điện thoại liên hệ mua ma túy, P sử dụng xe mô tô của mình chở T đi mua ma túy đá, trên đường về thì bị Công an bắt.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn T và bị cáo Phan P đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng truy tố là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật, mức hình phạt đối với các bị cáo và việc xử lý vật chứng như đã nêu ở phần trên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ.

[4] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Ma túy hiện đang là vấn nạn và mối nguy hiểm của xã hội, gây ảnh hưởng trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe, lao động, trí tuệ của con người và là nguyên nhân của các tội phạm khác gây mất an ninh trật tự xã hội, gây hoang mang lo lắng cho cộng đồng. Các cơ quan bảo vệ pháp luật cũng đưa ra xử lý nghiêm khắc, trừng trị loại tội phạm này nhằm răn đe phòng ngừa.

Các bị cáo Nguyễn T và Phan P là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được những tác hại của chất ma túy, nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Do đó, cần phải cách ly cả hai bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Mặc dù cả hai bị cáo T và P có hành vi vi phạm và bị truy tố cùng một tội danh và cùng trong khung hình phạt như nhau (theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự). Tuy nhiên xét tính chất, mức độ vi phạm của từng bị cáo thì thấy:

- Đối với bị cáo Nguyễn T: Bị cáo T là người khởi xướng việc góp tiền mua ma túy; bị cáo T góp số tiền mua ma túy nhiều hơn bị cáo P (T góp 200.000 đồng, P chỉ góp 100.000 đồng). T chủ động liên lạc và trực tiếp mua ma túy. Mặt khác, so với P thì T lớn tuổi hơn P và là người rủ bị cáo P tham gia việc phạm tội (T sinh năm 1996, còn P sinh năm 2002). Vì vậy, bị cáo T phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo P.

- Đối với bị cáo Phan P: Bị cáo P nhỏ tuổi hơn Nguyễn T và người nghe theo lời rủ rê của bị cáo T mà tham gia việc phạm tội; P góp số tiền mua ma túy ít hơn số tiền của T góp. Do đó bị cáo P chịu mức hình phạt thấp hơn so với bị cáo T là phù hợp.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Bị cáo Nguyễn T và bị cáo Phan P được áp dụng tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử sẽ xử lý như sau:

- Đối với chất ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 bì niêm phong số 25/GĐ-MT ngày 14 tháng 01 năm 2021, có đóng dấu giáp lai của Phòng KTHS Công an thành phố Đà Nẵng, đây là vật chứng của vụ án và là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh, có gắn sim số 0968562158 (của Nguyễn T có sử dụng liên lạc mua ma túy). Đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng, có gắn sim số 0867854260 là tài sản của Phan P sử dụng vào mục đích cá nhân không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho Phan P (Nhưng tiếp tục quy trữ để đảm bảo việc thi hành án).

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Raider màu đen vàng, biển kiểm soát 92N1- 630.60 do Phan P đứng tên chủ sở hữu. Bà Bùi Thị Quyên là mẹ ruột của bị cáo P khai chiếc xe mô tô nêu trên là do bà bỏ tiền ra mua nhưng để cho con trai bà là Phan P đứng tên đăng ký cho tiện việc sử dụng. Bị cáo P có sử dụng chiếc xe này chở Nguyễn T đi mua ma túy để sử dụng, việc này không có thu lợi nhuận gì. Mặt khác, xét thấy chiếc xe đó vừa là tài sản, vừa là phương tiện đi lại để lao động sinh sống của bị cáo, nên cần trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

[7] Đối với Nguyễn T và Phan P, qua kết quả thử nước tiểu dương tính với chất ma túy, Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng pháp luật.

[8] Đối với người thanh niên đã bán chất ma túy cho T và P tại ngã tư đường Ngô Quyền, thành phố Đà Nẵng, hiện không rõ lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng sẽ tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[9] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn T, Phan P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn T và bị cáo Phan P phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

2. Về hình phạt: - Xử phạt bị cáo Nguyễn T **18 (mười tám)** tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 10 tháng 01 năm 2021.

- Xử phạt bị cáo Phan P **15 (mười lăm)** tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 10 tháng 01 năm 2021.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy chất ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 (một) bì niêm phong số 25/GĐ-MT ngày 14 tháng 01 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh, có gắn sim số 0968562158;

- Trả lại cho bị cáo Phan P 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng, có gắn sim số 0867854260 (Nhưng tiếp tục quy trữ để đảm bảo việc thi hành án); 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Raider màu đen vàng, biển kiểm soát 92N1-630.60 do Phan P đứng tên chủ sở hữu.

(Các vật chứng nêu trên hiện nay do Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/4/2021).

4. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn T, Phan P, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 12/5/2021.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Thanh Khê;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Khê;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an TP. Đà Nẵng;
- Trại tạm giam công an TP. Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Sở tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Dân

